

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TT  
TỈNH P**

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Thủy, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997.

ĐKKHKT: Khu 1, xã D, huyện TT, tỉnh P.

Chỗ ở: Khu 14, xã T, huyện TT, tỉnh P.

*Bị đơn:* Anh Đoàn Quang V, sinh năm 1994;

ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, xã D, huyện TT, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Quang V.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh V đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Ngọc B, sinh ngày 07/10/2016. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày chấm dứt hôn nhân cho tới khi cháu Bích thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Vinh không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị Hà và anh Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm

mười nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001731 ngày 26/02/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hồng**